

Inspiron 13

7000 Series

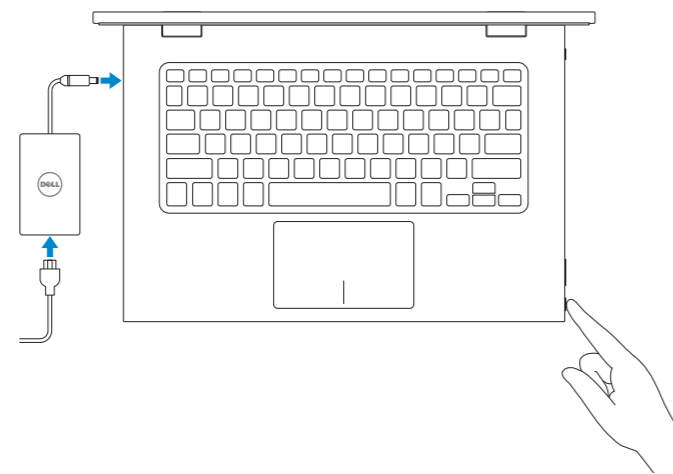
Quick Start Guide

Priručnik za brzi početak rada
Panduan Pengaktifan Cepat
Hướng Dẫn Bắt Đầu Nhanh
دليل البدء السريع



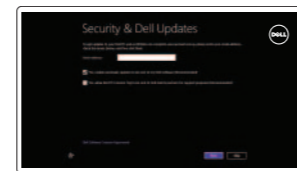
1 Connect the power adapter and press the power button

Priključite adapter za napajanje i pritisnite gumb za uključivanje/isključivanje
Hubungkan adaptor daya dan tekan tombol daya
Kết nối với bộ chuyển đổi nguồn điện và nhấn nút nguồn
توصيل مهايئ التيار والضغط على زر التشغيل



2 Finish Windows setup

Završite postavljanje Windowsa | Tuntaskan penataan Windows
Hoàn tất cài đặt Windows | إنهاء إعداد Windows



Enable security and updates
Omogućite sigurnost i ažuriranja
Aktifkan keamanan dan pembaruan
Bật tính năng bảo mật và cập nhật
تمكين الأمان والتحديثات



Connect to your network
Spojite se na vašu mrežu
Sambungkan ke jaringan Anda
Kết nối vào mạng của bạn
التوصيل بالشبكة

- NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.**
 - NAPOMENA:** Ako se povezujete na sigurnu bežičnu mrežu, upišite zaporku za pristup bežičnoj mreži kad se to zatraži.
 - CATATAN:** Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.
 - LƯU Ý:** Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.
- ملاحظة: في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



Sign in to your Microsoft account or create a local account
Prijavite se u Microsoft račun ili izradite lokalni račun
Masuk ke akun Microsoft Anda atau buat akun lokal
Đăng nhập vào tài khoản Microsoft của bạn và tạo tài khoản trên máy tính
قم بتسجيل الدخول إلى حساب Microsoft أو قم بإنشاء حساب محلي

Locate your Dell apps

Locirajte Dell aplikacije | Cari lokasi aplikasi Dell Anda
Xác định vị trí các ứng dụng Dell của bạn | Dell تحديد موقع تطبيقات



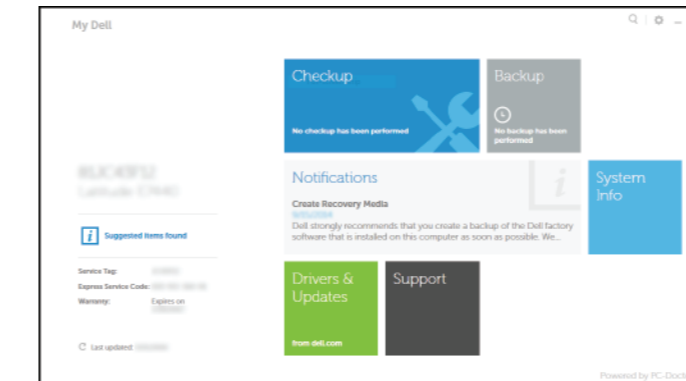
Register your computer
Registrirajte svoje računalo | Daftarkan komputer Anda
Đăng ký máy tính của bạn | تسجيل الكمبيوتر



Dell Backup and Recovery
Dell Backup and Recovery | Pencadangan dan Pemulihan Dell
Sao lưu và Phục hồi Dell | Dell Backup and Recovery



My Dell
Moj Dell | Dell Saya
Dell của tôi | جهاز Dell الخاص بي

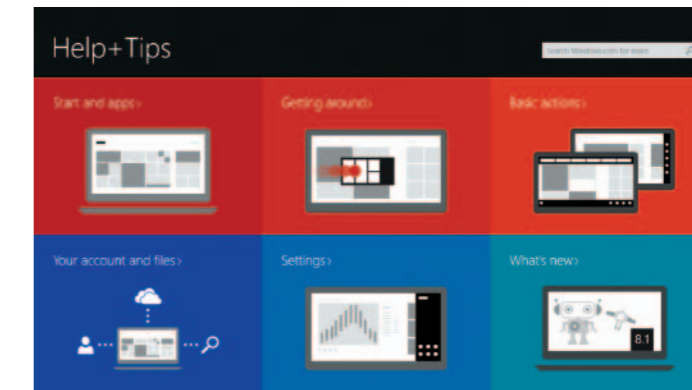


Learn how to use Windows

Saznajite kako koristiti Windows | Pelajari cara menggunakan Windows
Tìm hiểu cách sử dụng Windows | Windows تعلم كيفية استخدام



Help and Tips
Pomoć i savjeti | Bantuan dan Tips
Trợ giúp và Mẹo | التعليمات والتلميحات



Product support and manuals
Podrška i priručnici za proizvod
Manual dan dukungan produk
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل

dell.com/support
dell.com/support/manuals
dell.com/windows8

Contact Dell
Kontaktiranje tvrtke Dell | Hubungi Dell
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

dell.com/contactdell

Regulatory and safety
Pravne informacije i sigurnost | Regulasi dan keselamatan
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

dell.com/regulatory_compliance

Regulatory model
Regulatorni model | Model Regulatori
Model quy định | الموديل التنظيمي

P57G

Regulatory type
Regulatorna vrsta | Jenis regulatori
Loại quy định | النوع التنظيمي

P57G001

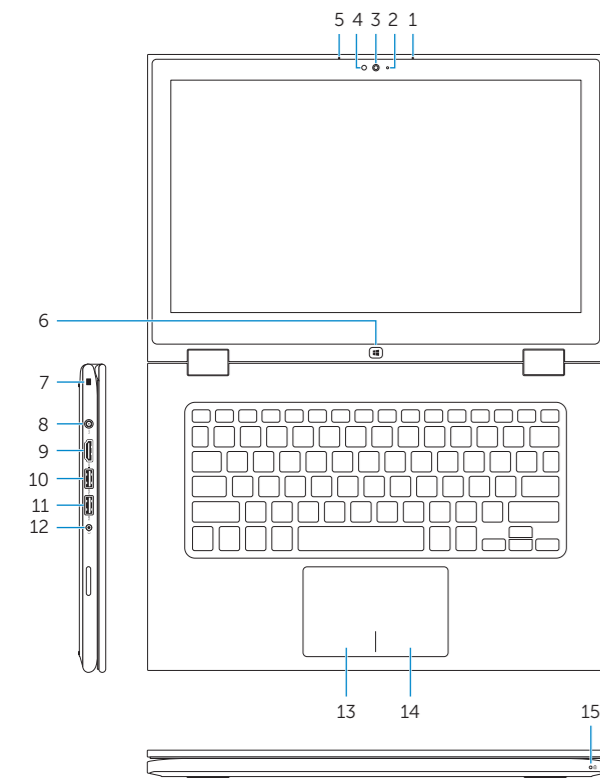
Computer model
Model računala | Model komputer
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

Inspiron 13-7348

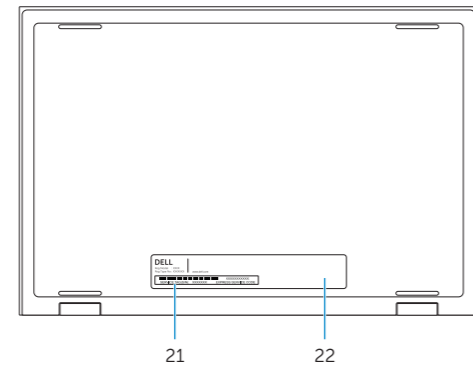


Features

Značajke | Fitur | Tính năng | الميزات



- | | | |
|-------------------------|------------------------------------|--------------------------------|
| 1. Right microphone | 10. USB 3.0 port with PowerShare | 17. Volume-control buttons (2) |
| 2. Camera-status light | 11. USB 3.0 port | 18. USB 2.0 port |
| 3. Camera | 12. Headset port | 19. Media-card reader |
| 4. Ambient-light sensor | 13. Left-click area | 20. Passive Stylus |
| 5. Left microphone | 14. Right-click area | 21. Service Tag label |
| 6. Windows button | 15. Power and battery-status light | 22. Regulatory label |
| 7. Security-cable slot | 16. Power button | |
| 8. Power-adaptor port | | |
| 9. HDMI port | | |
-
- | | | |
|-------------------------------------|--|--|
| 1. Desni mikrofon | 9. HDMI ulaz | 16. Gumb za uključivanje/isključivanje |
| 2. Svjetlo statusa kamere | 10. USB 3.0 priključak s PowerShare | 17. Upravljački gumbi za kontrolu glasnoće (2) |
| 3. Kamera | 11. Ulaz za USB 3.0 | 18. Ulaz za USB 2.0 |
| 4. Senzor za osvjetljenost prostora | 12. Ulaz za slušalice | 19. Čitač medijske kartice |
| 5. Lijevi mikrofon | 13. Područje za lijevi klik mišem | 20. Pasivna pisaljka |
| 6. Gumb Windows | 14. Područje za desni klik mišem | 21. Naljepnica servisne oznake |
| 7. Utor za sigurnosni kabel | 15. Svjetla statusa napajanja i baterije | 22. Regulatorna naljepnica |
| 8. Ulaz adaptera za napajanje | | |



- | | | |
|-----------------------------|------------------------------------|-------------------------|
| 1. Mikrofon kanan | 10. Port USB 3.0 dengan PowerShare | 18. Port USB 2.0 |
| 2. Lampu status kamera | 11. Port USB 3.0 | 19. Pembaca kartu media |
| 3. Kamera | 12. Port headset | 20. Stylus Pasif |
| 4. Sensor cahaya lingkungan | 13. Area klik kiri | 21. Label Tag Servis |
| 5. Mikrofon kiri | 14. Area klik kanan | 22. Label regulatori |
| 6. Tombol Windows | 15. Lampu daya dan status baterai | |
| 7. Slot kabel pengaman | 16. Tombol daya | |
| 8. Port adaptor daya | 17. Tombol kontrol volume (2) | |
| 9. Port HDMI | | |

- | | | |
|----------------------------------|---|---------------------------------|
| 1. Micrô phải | 9. Cổng HDMI | 17. Nút điều khiển âm lượng (2) |
| 2. Đèn trạng thái camera | 10. Cổng USB 3.0 với tính năng PowerShare | 18. Cổng USB 2.0 |
| 3. Camera | 11. Cổng USB 3.0 | 19. Khe đọc thẻ nhớ |
| 4. Cảm biến ánh sáng xung quanh | 12. Cổng tai nghe | 20. Bút cảm ứng Passive Stylus |
| 5. Micrô trái | 13. Vùng nhấp trái | 21. Nhãn Thẻ bảo trì |
| 6. Nút Windows | 14. Vùng nhấp phải | 22. Nhãn quy định |
| 7. Khe cáp bảo vệ | 15. Đèn trạng thái pin và nguồn điện | |
| 8. Cổng bộ chuyển đổi nguồn điện | 16. Nút nguồn | |

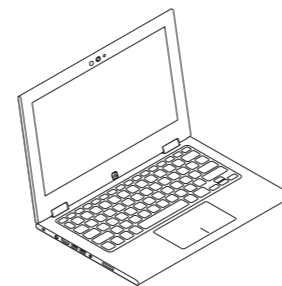
- | | | |
|-------------------------|---------------------------------------|------------------------|
| 18. منفذ USB 2.0 | 10. منفذ USB 3.0 المزود بـ PowerShare | 1. الميكروفون الأيمن |
| 19. قارئ بطاقات الوسائط | 11. منفذ USB 3.0 | 2. مصباح حالة الكاميرا |
| 20. ملصق غير فعال | 12. منفذ سماعة الرأس | 3. الكاميرا |
| 21. ملصق رمز الخدمة | 13. منطقة النقر الأيسر | 4. مستشعر الضوء المحيط |
| 22. الملصق التنظيمي | 14. منطقة النقر الأيمن | 5. الميكروفون الأيسر |
| | 15. مصباح حالة البطارية والتنشغيل | 6. زر Windows |
| | 16. زر التيار | 7. فتحة كبل الأمان |
| | 17. أزرار التحكم في الصوت (2) | 8. منفذ مهايئ التيار |
| | | 9. منفذ HDMI |

Modes

Načini rada | Mode | Chế độ | الأوضاع

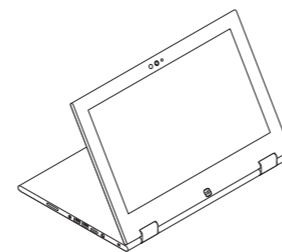
Notebook

Prijenosno računalo | Notebook
Máy tính xách tay | الجهاز القفري



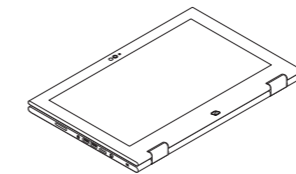
Tablet Stand

Tablet s postoljem | Dudukan Tablet
Máy tính bảng dựng đứng
حامل الجهاز اللوحي



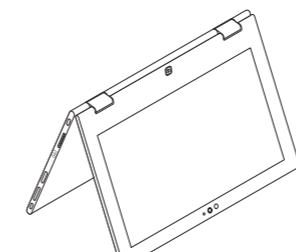
Tablet

Tablet | Tablet
Máy tính bảng | الجهاز اللوحي



Tent

Tent | Tenda
Gập đứng | تظليل



Shortcut keys

Tipke prečaca | Tombol pintasan

Phím tắt | مفاتيح الاختصار

- | | |
|------------|---|
| F1 | Mute audio
Isključi zvuk Mematikan audio
Tắt âm كتم الصوت |
| F2 | Decrease volume
Smanjenje glasnoće Menurunkan volume
Giảm âm lượng خفض مستوى الصوت |
| F3 | Increase volume
Povećanje glasnoće Meningkatkan volume
Tăng âm lượng رفع مستوى الصوت |
| F4 | Play previous track/chapter
Reprodukcija prethodnog zapisa/poglavlja
Memutar trek/bab sebelumnya
Phát bản nhạc/chương trước đó
تشغيل المسار/الفصل السابق |
| F5 | Play/Pause
Reprodukcija/Pauza Memutar/Menjeda
Phát/Tạm dừng تشغيل/إيقاف مؤقت |
| F6 | Play next track/chapter
Reprodukcija prethodne pjesme/poglavlja Memutar trek/bab selanjutnya
Phát bản nhạc/chương kế tiếp تشغيل المسار/الفصل التالي |
| F8 | Switch to external display
Prebaci na vanjski zaslon Beralih ke display eksternal
Chuyển đổi sang màn hình hiển thị bên ngoài التبديل إلى الشاشة الخارجية |
| F9 | Open Search charm
Otvori izbornik Traži Membuka tombol Pencarian
Mở nút Tìm kiếm افتح اختصار البحث |
| F10 | Toggle keyboard backlight
Prebacivanje na pozadinsko osvjetljenje tipkovnice
Beralih antar lampu latar keyboard
Bật tắt đèn nền bàn phím
تبديل الإضاءة الخلفية للوحة المفاتيح |

- | | |
|---------------------------|--|
| F11 | Decrease brightness
Smanjivanje svjetline Menurunkan kecerahan
Giảm độ sáng تخفيض مستوى السطوع |
| F12 | Increase brightness
Povećavanje svjetline Meningkatkan kecerahan
Tăng độ sáng رفع مستوى السطوع |
| Fn + PrtScr | Turn off/on wireless
Isključi/uključi bežično
Mengaktifkan/menonaktifkan nirkabel
Tắt/mở mạng không dây
تشغيل/إيقاف تشغيل الاتصال اللاسلكي |
| Fn + Esc | Toggle Fn-key lock
Prebacivanje zaključavanja tipke Fn
Mengalihkan kunci tombol Fn
Bật tắt khóa phím Fn
تبديل قفل مفتاح Fn |

NOTE: For more information, see *Specifications* at dell.com/support.
NAPOMENA: Za više informacija pogledajte *Spesifikacije* na dell.com/support.
CATATAN: Untuk informasi selengkapnya, lihat *Spesifikasi* di dell.com/support.
LƯU Ý: Để biết thêm thông tin, hãy xem *Thông số kỹ thuật* tại dell.com/support.
ملاحظة: لمزيد من المعلومات، راجع المواصفات على العنوان dell.com/support.